TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều: 149, 396, 397của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1966.

2/ Ông Trần Văn P, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: 10 Nguyễn Thị Nh, tổ A, ấp B, xã M, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét bà Trần Thị H và ông Trần Văn P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Xét bà Trần Thị H và ông Trần Văn P cùng thừa nhận có 02 con chung tên Trần Vĩnh Ph sinh ngày 10/7/1998 và Trần Ngọc H1 sinh ngày 04/02/2001. Ông P trực tiếp nuôi 01 con chung tên Trần Ngọc H1, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của bà H và ông P nên chấp nhận, riêng con chung tên Trần Vĩnh Ph đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung: Bà H và ông P khai không có nên Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Trần Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Vĩnh Ph sinh ngày 10/7/1998 và Trần Ngọc H1 sinh ngày 04/02/2001. Ông P được quyền trực tiếp nuôi 01 con chung tên Trần Ngọc H1 sinh ngày 04/02/2001; ghi nhận sự tự nguyện của ông P không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, riêng con chung tên Trần Vĩnh Ph đã trưởng thành nên không xem xét.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Trần Thị H, ông Trần Văn P chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo Biên lai số 0033762 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã M, h. P, Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Duy Trung